

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2018/HSST
Ngày: 13/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Bà Hoàng Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ Q** - Sinh năm 1994, tại Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, Xã C, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Đăng Á và bà: Hoàng Thị N. Bị cáo có 01 con sinh ngày 11/01/2015. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo không phải là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Tạm giữ từ ngày 07/7/2018 đến ngày 13/7/2018. Tạm giam từ ngày 13/7/2018. Danh, chỉ bản số 397 ngày 09/7/2018 của Công an huyện A, Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1992. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N, Xã V, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt (anh K có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 20 giờ ngày 06/7/2018, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện A làm nhiệm vụ tại thôn B, xã K, huyện A, Hà Nội phát hiện 02 đối tượng có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Thị Q (sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn Mít, xã Cổ Loa, huyện A) và Nguyễn Trung K (Sinh năm 1992, địa chỉ: thôn N, xã V, huyện A) phát hiện và tạm giữ:

- Của Nguyễn Thị Q: 02 túi nilon màu trắng kích thước (1x1)cm, bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng Q khai là ma túy tổng hợp thu giữ trong lòng bàn tay phải; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar B241 vỏ màu trắng (màn hình không hiển thị được thông tin), số thuê bao: 01666726441.

- Của Nguyễn Trung K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số thuê bao: 0978264192 trong lòng bàn tay trái và 300.000 đồng (gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng) thu giữ trong lòng bàn tay phải.

Tổ công tác lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng đưa các đối tượng Nguyễn Thị Q và Nguyễn Trung K về trụ sở cơ quan điều tra để tiếp tục làm rõ.

Ngày 07/7/2018, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Q tại thôn M, xã C, huyện A, Hà Nội cơ quan công an không phát hiện thu giữ gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 02 túi nilon màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Q. Ngày 14/7/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có kết luận số 5988/KLGD-PC54 kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nilon màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Q là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,327 gam.

Tại cơ quan điều tra, Q khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/7/2018, khi Q đang ở khu vực thôn B, xã K, huyện A, Hà Nội thì nhận được cuộc gọi đến số thuê bao: 01666726441 của Q, do điện thoại hỏng màn hình nên Q không biết là ai gọi đến. Q nghe máy thì nhận ra người đang gọi điện là Nguyễn Trung K đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy đá. Q đồng ý và hẹn K đến khu vực thôn B, xã K, huyện A, Hà Nội để giao dịch ma túy. Khi đến điểm hẹn K gọi điện thông báo cho Q biết. Q cầm 02 túi ma túy “đá” và đi bộ ra điểm hẹn, khi vừa gặp K chưa kịp giao dịch mua bán ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, Q khai nhận ngoài lần bán ma túy cho K bị phát hiện, bắt giữ ngày 06/7/2018 thì trước đó Q còn bán ma túy cho K 01 lần khác. Cụ thể: Khoảng 17 giờ ngày 05/7/2018, Q gặp và bán 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho K tại khu vực thôn N, xã V, huyện A, Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung K khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Q, mục đích K mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã dẫn giải Nguyễn Thị Q và Nguyễn Trung K đi xác định địa điểm, vị trí mua bán trái phép chất ma túy ngày 05/7/2018. Kết quả Q và K đã xác định trùng khớp nhau về địa điểm, vị trí mua bán trái phép chất ma túy nên đủ căn cứ kết luận Q phạm tội 02 lần. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung K, công an huyện A trích sao phần tài liệu liên quan đến hành vi của K chuyển cho công an xã V, huyện A, Hà Nội để phục vụ công tác thiết lập hồ sơ đưa vào diện quản lý theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ.

Nguồn gốc số ma túy “đá” Q bán cho K các ngày 05, 06/7/2018 Q khai mua của 01 người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) tại khu vực thôn B, xã K, huyện A, Hà Nội. Ngày 05/7/2018, Q mua 300.000 đồng tiền ma túy đá, sau đó

mang về sử dụng một phần, số ma túy còn lại Q đã bán cho K với giá 300.000 đồng. Ngày 06/7/2018, Q tiếp tục mua 400.000 đồng tiền ma túy đá, sau đó Q chia thành 02 túi nhỏ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, K đặt vấn đề mua ma túy, Q đã đồng ý bán cho K 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, khi chuẩn bị giao dịch mua bán ma túy với K thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Do Q không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông bán ma túy cho Q nên cơ quan công an không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar B241 vỏ màu trắng (màn hình không hiển thị được thông tin) số thuê bao 0166672644; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số thuê bao 0978264192 và 300.000 đồng tạm giữ của Q, K là vật chứng vụ án chuyển Tòa án nhân dân huyện A giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cáo trạng số 155/VKS-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thị Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Q thừa nhận 02 lần bán ma túy đá cho Nguyễn Trung K với mục đích hưởng lợi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Q với mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là phù hợp pháp luật.

Về vật chứng: Tịch thu sung công 300.000 đồng và 02 điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/7/2018 tại thôn B, xã K, huyện A, Hà

Nội Nguyễn Thị Q có hành vi mua bán trái phép 0,327 gam Methamphetamine cho Nguyễn Trung K nhưng chưa kịp giao nhận thì bị cơ quan công an huyện A phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra, bị cáo thừa nhận, khoảng 17 giờ ngày 05/7/2018 tại thôn N, xã V, huyện A, Hà Nội bị cáo còn có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy “đá” với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Trung K. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Trung K, phù hợp với việc bị cáo và K chỉ địa điểm mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm b (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Ngoài ra người bị kết án còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn huyện A, Hà Nội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Chính vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

{2.1} *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng.

{2.2} *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

{3} *Về hình phạt bổ sung*: trong trường hợp cụ thể này, bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là phù hợp pháp luật.

{4} *Về vật chứng*: Tịch thu sung công nhà nước 300.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội và 02 điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác.

{5} *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về sung công quỹ Nhà nước.

{6} *Về quyền kháng cáo*: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thị Q 07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Tịch thu sung công Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Ủy nhiệm chi số 80 lập ngày 25/9/2018 của Kho bạc nhà nước A.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Mobiistar B241 vỏ màu trắng (màn hình không hiển thị được thông tin), số thuê bao 01666726441, số Imei trên vỏ máy 352241027495807 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số thuê bao 0978264192, số Imei 356948037936911 (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2018 giữa Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,327 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký niêm phong của giám định viên, cán bộ điều tra và Nguyễn Thị Q (đã được trích mẫu 0,029 gam trong quá trình giám định).

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2018 giữa Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ và chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

